

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 448/TLĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2020

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định
về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu

Kính gửi: - Các LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Công đoàn ngành trung ương,
Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhận được Công văn số 1423/LĐTBXH-BHXH ngày 24/4/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu (có dự thảo Nghị định kèm theo). Do đây là vấn đề lớn, liên quan đến quá trình công tác của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhất là lao động trực tiếp sản xuất trong các ngành: dệt may, điện tử, da giày, giáo viên mầm non; lao động đặc thù; lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm..., Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đề nghị các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn tổ chức nghiên cứu và gửi văn bản góp ý về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (qua Ban Quan hệ Lao động) trước ngày 31/5/2020.

Đề nghị các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Bảo hộ Lao động, Ban Quan hệ Lao động (đồng chí Nguyễn Phương Chi, điện thoại 0971116086, email: nguyenphuongchi81@gmail.com).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, QHLD.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Duy Hiếu

Số: /TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 169 của Bộ luật Lao động giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 169 của Bộ luật Lao động về tuổi nghỉ hưu; căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, sau khi lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số/BTP-PLDSKT ngày ... tháng năm 2020; Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, trong đó có nội dung thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình. Theo tinh thần của Nghị quyết số 28/NQ-TW, việc điều chỉnh tuổi nghỉ hưu cần có tầm nhìn dài hạn và có lộ trình phù hợp với tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, thất nghiệp; không gây tác động tiêu cực đến thị trường lao động; bảo đảm số lượng, chất lượng và cơ cấu dân số; bình đẳng giới; cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội trong dài hạn; xu hướng già hoá dân số; tính chất, loại hình lao động và giữa các ngành nghề, lĩnh vực. Chính vì vậy, tại Nghị quyết số 28/NQ-TW đã khẳng định: “Từ năm 2021, thực hiện điều chỉnh tuổi nghỉ hưu theo mục tiêu tăng tuổi nghỉ hưu chung, thu hẹp dần khoảng cách về giới trong quy định tuổi nghỉ hưu; đối với những ngành nghề đặc biệt, người lao động được quyền nghỉ hưu sớm, hoặc muộn hơn 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu chung”.

Thế chế hóa nội dung về tăng tuổi nghỉ hưu nêu trên của Nghị quyết số 28/NQ-TW, Bộ luật lao động (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đã quy định tăng tuổi nghỉ hưu tại Điều 169. Theo đó, bên cạnh việc quy định điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình đối với người lao động trong điều kiện lao động bình thường (tại khoản 2 Điều 169), Bộ luật lao động (sửa đổi) cũng quy định tuổi nghỉ hưu thấp hơn đối với những người lao động bị suy giảm khả năng lao động; làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn (tại khoản 3 Điều 169) và tuổi nghỉ hưu cao hơn đối với người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt (tại khoản 4 Điều 169).

Quy định về tuổi nghỉ hưu trong Bộ luật lao động sẽ là cơ sở cho việc quy định điều kiện về tuổi hưởng lương hưu trong pháp luật về bảo hiểm xã hội. Do vậy, bên cạnh việc quy định tuổi nghỉ hưu tại Điều 169, Bộ luật lao động còn sửa đổi, bổ sung Điều 54 và Điều 55 của Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 về điều kiện hưởng lương hưu tại khoản 1 Điều 219 của Bộ luật lao động.

Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 5 Điều 169 của Bộ luật lao động thì Quốc hội đã giao cho Chính phủ quy định chi tiết điều này. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu là cần thiết và có căn cứ.

II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng Nghị định

Nghị định này được xây dựng nhằm mục đích quy định chi tiết lộ trình điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu, điều kiện hưởng lương hưu theo Điều 169 của Bộ luật lao động, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người lao động trong thực hiện quy định của pháp luật lao động về tuổi nghỉ hưu, điều kiện hưởng lương hưu và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị định

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất giữa quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và pháp luật có liên quan;
- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Bảo đảm tính khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong việc thực hiện quy định về tuổi nghỉ hưu;

- Bảo đảm hài hòa tính kế thừa, ổn định và phát triển; quy định chuyển tiếp, không tạo ra sự xáo trộn quá lớn trong tổ chức thực hiện.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Bộ, ngành triển khai các hoạt động để xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu, cụ thể:

- Ngày 17/3/2020, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 309/QĐ-LĐTBXH về việc thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu.

- Ngày 1/4/2020, tổ chức cuộc họp thành viên Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập để thảo luận những nội dung chính tại dự thảo Nghị định.

- Ngày 1/4/2020, gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành về dự thảo Nghị định; đồng thời, thực hiện việc đăng tải dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị định.

- Ngày 1/7/2020, trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ ngành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nghị định quy định về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu được kết cấu gồm 9 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 169 của Bộ luật lao động về tuổi nghỉ hưu và điều kiện hưởng lương hưu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tại điều này, dự thảo Nghị định dẫn chiếu đối tượng áp dụng đối với người lao động, người sử dụng lao động quy định tại Điều 2 của Bộ luật lao động.

Điều 3. Tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường

Điều này quy định về lộ trình điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường. Theo đó, trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật lao động về việc điều chỉnh tuổi nghỉ hưu đối với người lao động trong điều kiện lao động bình thường kể từ năm 2021 với lộ trình mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2028 và cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng đối với lao động nữ cho đến đủ 60 tuổi vào năm 2035; dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết hơn theo bảng thể hiện theo từng năm đủ tuổi nghỉ hưu (từ năm 2021) sẽ được áp dụng đối với những người lao động cụ thể theo tháng, năm sinh.

Việc quy định tuổi nghỉ hưu đảm bảo nguyên tắc, người lao động nghỉ việc hưởng lương hưu trong cùng một năm thì điều kiện về tuổi hưởng lương hưu là giống nhau. Như vậy, đối với lao động nam sinh từ tháng 01/1961 đến tháng 9/1961 sẽ đủ tuổi nghỉ hưu vào năm 2021 và tuổi nghỉ hưu sẽ là 60 tuổi 3 tháng; lao động nam sinh từ tháng 10/1961 đến tháng 6/1962 sẽ đủ tuổi nghỉ hưu vào năm 2022 và tuổi nghỉ hưu sẽ là 60 tuổi 6 tháng;... Đối với lao động nữ sinh từ tháng 01/1966 đến tháng 8/1966 sẽ đủ tuổi nghỉ hưu vào năm 2021 và tuổi nghỉ hưu sẽ là 55 tuổi 4 tháng; lao động nữ sinh từ tháng 9/1966 đến tháng 4/1967 sẽ đủ tuổi nghỉ hưu vào năm 2022 và tuổi nghỉ hưu sẽ là 55 tuổi 8 tháng.

Điều 4. Nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn

Tương tự như lộ trình điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường; quy định nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn cũng được thực hiện theo lộ trình tương tự, được quy định chi tiết hơn theo bảng thể hiện theo từng năm đủ tuổi nghỉ hưu (từ năm 2021) sẽ được áp dụng đối với những người lao động cụ thể theo tháng, năm sinh.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 169 của Bộ luật lao động thì người lao động bị suy giảm khả năng lao động; làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Do vậy, lộ trình điều chỉnh tuổi nghỉ hưu thấp hơn tại dự thảo điều này được quy định chi tiết như với lộ trình điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường nhưng thấp hơn 5 tuổi.

Điều 5. Nghỉ hưu ở tuổi cao hơn

Hiện nay, quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức đang được thực hiện theo Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ. Theo đó, việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đang được áp dụng đối với cán bộ, công chức nữ giữ 10 nhóm chức vụ, chức danh gồm (1) Phó Trưởng Ban các Ban Trung ương Đảng; Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng; (2) Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; (3) Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm chuyên trách các Ủy ban của Quốc hội; (4) Thứ trưởng Bộ; cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang Bộ; người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ;... Đồng thời, Nghị định số 53/2015/NĐ-CP cũng quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với những người (cả nam và nữ) được bổ nhiệm chức vụ, chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Các đối tượng nêu trên, được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tối đa là 05 năm, nhưng không vượt quá 60 tuổi đối với nữ và 65 tuổi đối với nam.

Theo khoản 4 Điều 169 của Bộ luật lao động quy định người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 05 tuổi so với quy định tại khoản 2 Điều này tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về cơ bản, dự thảo Nghị định kế thừa Nghị định số 53/2015/NĐ-CP giữ nguyên các đối tượng thuộc diện được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn bao gồm cán bộ, công chức nữ giữ 10 nhóm chức vụ, chức danh (bỏ Phó Trưởng Ban Chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ do các Ban này đã kết thúc hoạt động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và những người (cả nam và nữ) được bổ nhiệm chức vụ, chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn được kế thừa quy định tại Nghị định số 53/2015/NĐ-CP và quy định chi tiết khoản 4 Điều 169 của Bộ luật lao động đảm bảo được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tối đa là 05 năm. Do vậy, cùng với lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường thì tuổi nghỉ hưu cao hơn cũng được tăng lên tương ứng, không vượt quá 67 tuổi đối với nam vào năm 2028 và không vượt quá 65 tuổi đối với nữ vào năm 2035. Việc quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn phải bảo đảm các nguyên tắc, điều kiện sau:

- Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định.
- Cơ quan có nhu cầu sử dụng.

- Cá nhân có nguyện vọng, đủ sức khỏe và không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền.

Điều 6. Điều kiện hưởng lương hưu

Như đã phân tích ở trên, quy định về tuổi nghỉ hưu trong Bộ luật lao động sẽ là cơ sở cho việc quy định điều kiện về tuổi hưởng lương hưu trong pháp luật về bảo hiểm xã hội. Do vậy, bên cạnh việc quy định tuổi nghỉ hưu tại Điều 169, Bộ luật lao động còn sửa đổi, bổ sung Điều 54 và Điều 55 của Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 về điều kiện hưởng lương hưu tại khoản 1 Điều 219 của Bộ luật lao động.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 219 của Bộ luật lao động thì Điều 54 và Điều 55 của Luật bảo hiểm xã hội đã được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với lộ trình điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu được quy định tại Điều 169 của Bộ luật lao động, đồng thời bổ sung những nội dung quy định chi tiết tại Điều 6 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Về cơ bản quy định về điều kiện hưởng lương hưu theo khoản 1 Điều 219 của Bộ luật lao động đã khá đầy đủ và chi tiết. Chính vì vậy, dự thảo Nghị định tại điều này chỉ dẫn chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 219 của Bộ luật lao động; đồng thời quy định phụ lục công việc khai thác than trong hầm lò trên cơ sở kế thừa quy định phụ lục công việc khai thác than trong hầm lò tại Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. Ngoài ra, dự thảo Nghị định tại điều này cũng quy định điều kiện hưởng lương hưu đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 219 của Bộ luật lao động.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Tại điều này của dự thảo Nghị định quy định về điều kiện hưởng lương hưu đối với người lao động hưởng lương hưu trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và người lao động hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trở đi.

Ngoài ra, với lộ trình điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu tại Điều 169 của Bộ luật Lao động và điều kiện hưởng lương hưu tại khoản 1 Điều 219 của Bộ luật lao động dẫn đến việc thay đổi về mốc tuổi để tính số năm nghỉ hưu trước tuổi làm cơ sở tính giảm tỷ lệ hưởng lương hưu; thay đổi về các quy định của chế độ

hưu trí gắn với điều kiện về tuổi hưởng lương hưu theo các Điều 54, Điều 55, khoản 1 Điều 73 của Luật bảo hiểm xã hội. Do vậy, để đảm bảo sự thống nhất, thuận lợi trong thực hiện tuổi nghỉ hưu, điều kiện hưởng lương hưu với cách tính mức lương hưu và quy định khác có liên quan nên cần thiết phải quy định tuổi nghỉ hưu và điều kiện về tuổi hưởng lương hưu tại Điều 169, khoản 1 Điều 219 của Bộ luật Lao động với những quy định này.

Điều 8 và Điều 9 về Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Nghị định này phải có hiệu lực thi hành cùng thời điểm có hiệu lực thi hành của Bộ luật lao động, do vậy Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và sẽ bãi bỏ các quy định liên quan đến điều kiện hưởng lương hưu tại Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, Nghị định số 53/2015/NĐ-CP và Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, BHXH.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung